

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 68 /2022 / HSST

Ngày: 30 / 11 /2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hường

2. Bà Phùng Thị Mai Hương- Giáo viên trường THCS Lê Quý Đôn, Tx Bỉm Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66 /2022/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62 /2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **H V T** – Sinh ngày 25 /5/2000 Tại: Huyện V, tỉnh L; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã K, huyện V, tỉnh L. Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hóa: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không ; Con ông: H V Q sinh năm 1982 ; Con bà: H T L sinh năm 1982; Bản thân chưa có vợ, con .Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo H V T : Bà L T T H –Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (có mặt)

Người bị hại: Cháu N T Q A sinh ngày 15/6/2007.

Người đại diện cho cháu Q A : Chị N T H sinh năm 1977

Đều trú tại: Khu phố 1, phường L, thị xã B, tỉnh T (cháu A và chị H (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu N T Q A: Bà L T P - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H V T, sinh ngày 25/5/2000, trú tại: Thôn L , xã K, huyện V, tỉnh L, đang là nhân viên phục vụ của quán ăn Kiko ở khu phố 3, phường B , thị xã B.

Khoảng đầu tháng 4/2022, N T Q A, sinh ngày 15/6/2007, trú tại khu phố 1, phường L, thị xã B đi nhặt phế liệu ở khu vực gần quán ăn Koki nên gặp T. Sau đó, cả hai nảy sinh tình yêu nam nữ đến khoảng giữa tháng 6 thì chia tay. Trong khoảng thời gian yêu nhau, Trọng đã 09 lần giao cấu với cháu A. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Không xác định được ngày cụ thể, chỉ xác định được vào khoảng 23 giờ (khoảng giữa tháng 4, sau 01 tuần T và Q A yêu nhau), cả hai hẹn gặp nhau tại một quán nước đã đóng cửa đối diện với quán Osaka, thuộc khu 3, phường B , thị xã B. Tại đây, T và Q ngồi ở một khoảng đất trống được căng bạt bên cạnh quán nước, T nói với Q A: “*Cho anh sờ tý, anh sẽ cưới em, sau này anh sẽ có trách nhiệm với em*”. Ý của T là muốn quan hệ tình dục với Q A thì Q A đồng ý. T kéo bạt ở quán nước xuống chải ở nền gạch rồi ôm hôn Q A , sau đó, cởi quần áo của Q A và của mình ra, lấy bao cao su đeo vào dương vật rồi đưa dương vật vào âm hộ của Q A. Trọng giao cấu với Q A được khoảng 5 đến 10 phút thấy xuất tinh vào bao cao su nên rút dương vật ra và ném bao cao su xuống bờ kè sông T gần đó. Trong quá trình giao cấu, âm hộ của Q A chảy máu. Trọng có hỏi thì Q A nói là do quan hệ lần đầu. Lần giao cấu này, T chưa biết Q A chưa đủ 16 tuổi.

Ngoài lần thứ nhất thì Trọng còn 08 lần giao cấu với Q A (*hành vi thực hiện tương tự như trên*). Trong đó xác định:

- Lần thứ hai vào khoảng 22 giờ 30 phút cách lần thứ nhất khoảng 3 đến 4 ngày tại Phòng số 4 Nhà nghỉ P ở địa chỉ số nhà 27, đường T, khu phố 6, phường N, thị xã B. Trong lần giao cấu này, do thấy ngực (vú) của Q A nhỏ nên T nghi ngờ có hỏi tuổi thì được Q A trả lời sinh năm 2007.

- Lần thứ ba sau lần thứ hai khoảng 3- 4 ngày, cũng khoảng 23 giờ (sau giờ làm việc), tại vị trí 02 chiếc ghế đá cạnh nhau trên vỉa hè đường H cách quán O về phía tây nam khoảng 200m thuộc khu phố 3, phường B, thị xã B.

- Lần thứ 4: Khoảng 23 giờ, sau lần thứ ba khoảng 3-4 ngày, tại Phòng số 1 Nhà nghỉ H ở số nhà 15, đường T , khu phố 10, phường N , thị xã B.

- Lần thứ 5: Khoảng 23 giờ, sau lần thứ 4 khoảng 3-4 ngày tại vị trí như lần quan hệ đầu tiên.

- Lần thứ 6: Khoảng 23 giờ, sau lần thứ 5, khoảng 3-4 ngày, tại vị trí 02 chiếc ghế đá đã quan hệ tình dục như lần thứ ba.

- Lần thứ 7: Khoảng 23 giờ, cách lần thứ 6 khoảng 3-4 ngày, tại Phòng số 03 Nhà nghỉ P.

- Lần thứ 8: Khoảng 23 giờ, cách lần thứ 7 khoảng 3-4 ngày, tại vị trí ghế đá như lần quan hệ lần thứ ba và lần thứ 6. Ở lần này, sau khi quan hệ tình dục xong, T và Q A ra cầu T nói chuyện. Tại đây, T tặng Q A 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu samsung Glaxy A50, bên trong lắp sim thuê bao số 0565.679.831 để tiện cho việc liên lạc.

Lần thứ 9: Khoảng 23 giờ, cách lần thứ 8 khoảng 3-4 ngày cũng tại vị trí 02 chiếc ghế đá như lần quan hệ thứ ba, thứ sáu, thứ tám.

Sau 09 lần quan hệ tình dục thì khoảng giữa tháng 6 năm 2022, H V T và N T Q A chia tay nhau. Khoảng 21 giờ ngày 16/8/2022, chị N T H (là mẹ của cháu N T Q A) bắt gặp T đưa Q A về nhà (trước đó do Q A khi đang đi nhặt phế liệu thì thấy trong người không khỏe nên nhờ T đưa về nhà). Chị H gặng hỏi về mối quan hệ của hai người thì phát hiện ra việc T nhiều lần giao cấu với cháu Q A nên sáng ngày 17/8/2022, chị H đưa cháu Q A đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã B báo cáo sự việc như đã nêu trên.

* Tang vật, tài sản thu giữ gồm:- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu xám bạc, máy cũ, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung Glaxy A50, màu xanh đậm, bên trong lắp sim số 0565.679.831, máy cũ, đã qua sử dụng.

Ngày 30/9/2022, Trung tâm pháp y T giám định pháp y đối với trẻ em bị xâm hại tình dục kết luận: Tại thời điểm khám giám định pháp y đối với trẻ em bị xâm hại tình dục đối với N T Q A:

- Màng trinh: Rách cũ vị trí 3 giờ, 8 giờ; không xác định được thời gian rách.

Tại thời điểm giám định pháp y về tình dục: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác về thời gian rách màng trinh của N T Q A.

* Về bồi thường dân sự: Đại diện gia đình N T Q A yêu cầu bị can H V T phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Do hoàn cảnh gia đình khó khăn đến thời điểm kết thúc điều tra T mới bồi thường được 5.000.000 đồng cho bị hại .

Tại bản cáo trạng số : 74 /CT-VKS-BS ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim sơn đã truy tố H V T về tội :

“ *Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi* ” theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 145 của BLHS. Tại phiên tòa, đại diện VKS đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 điều 145; điểm b,s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (Bốn mươi hai) tháng

tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng điều 48BLHS; các điều 584;585;586 và điểm a khoản 1, 2 điều 592 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do danh dự nhân phẩm, uy tín bị xâm hại cho cháu N T Q A 10 lần mức lương cơ sở là 14.900.000đ được trừ đi số tiền 5.000.000đ bị cáo đã bồi thường cho người bị hại. Như vậy, H V T còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại là 9.900.000đ (chín triệu, chín trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng : căn cứ điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS đề nghị tuyên trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu xám bạc, máy cũ đã qua sử dụng cho bị cáo và trả lại cho cháu N T Q A 01 điện thoại Sam Sung màu xanh đậm, máy cũ, đã qua sử dụng. Về án phí: đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 đề nghị miễn án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo.

Đại diện gia đình người bị hại chị N T H và cháu N T Q A đề nghị HĐXX xét xử nghiêm minh đối với bị cáo. Về phần dân sự đại diện gia đình người bị hại đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa chữa cho bị cáo H V T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 điều 145; điểm b,s khoản 1 điều 51, khoản 3 điều 54 BLHS đề nghị áp dụng xét xử bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đề nghị Tòa án xét xử nghiêm minh đối với bị cáo và buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại 10 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định được trừ đi số tiền các bị cáo đã khắc phục hậu quả là 5.000.000đ (năm triệu đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 4/2022 đến giữa tháng 6/2022, xuất phát từ quan hệ yêu đương nam nữ, H V T đã 09 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu N T Q A sinh ngày 15/6/2007. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với cháu N T Q A thì cháu N T Q A chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu

thành tội: “ Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 (phạm tội nhiều lần) điều 145 Bộ luật Hình sự

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Người bị hại đang ở độ tuổi từ 13 đến dưới 16 tuổi, trong độ tuổi này chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý và sức khỏe, nhất là bộ phận sinh dục. Do đó, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm đến sự phát triển bình thường của người bị hại. Đặc biệt, gây tác hại đến sự phát triển đạo đức, nhân cách của người bị hại, ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá về hiện tại và tương lai. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục bị cáo và nhằm đấu tranh phòng ngừa nói chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thật thà thành khẩn, ăn năn hối cải nên khi lượng hình được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của BLHS, quá trình điều tra bị cáo đã tác động các bạn cùng làm khắc phục hậu quả bồi thường cho cháu N T Q A số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo khoản 2 điều 51 của BLHS. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo nhân thân chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số ở vùng sâu vùng xa, không được học hành, không biết chữ nên phần nào hạn chế về nhận thức. Vì vậy, hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] – Về trách nhiệm Dân sự: Áp dụng khoản 2 điều 48 BLHS; khoản 1 điều 584; khoản 1 điều 586; khoản 4 điều 589; điều 592 của BLDS hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền do thiệt hại về danh dự nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 10 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương đương với số tiền: 1.490.000đ x 10 tháng lương = 14.900.000đ, bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ, còn lại số tiền 9.900.000đ buộc bị cáo tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại.

[7] Về vật chứng: 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone màu xám bạc máy cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo và 01 điện thoại di động ghi chữ Sam sung màu xanh đậm là chiếc điện thoại của người bị hại , quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định 02 điện thoại nói trên liên quan đến việc phạm tội, nên căn cứ điểm b khoản 3 điều 106 của BLTTHS trả lại chiếc điện thoại ghi chữ IPHONE màu xám bạc cho bị cáo và trả lại cho người bị hại cháu N T Q A 01 điện thoại ghi chữ Sam sung màu xanh đậm.

[8]. Về án phí: Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/

2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo H V T đã phạm tội “ Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: điểm a khoản 2 điều 145 ; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS

Xử phạt: Bị cáo H V T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 09/09/2022.

2. Về dân sự: áp dụng khoản 2 điều 48 BLHS; khoản 1 điều 584; khoản 1 điều 586; khoản 4 điều 589; điều 592 của BLDS buộc bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho người bị hại là cháu N T Q A số tiền thiệt hại về danh dự nhân phẩm uy tín là 9.900.000đ (*Chín triệu, chín trăm ngàn đồng*).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, gia đình cháu N T Q A có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo không bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả đối với số tiền còn phải thi hành án, mức lãi suất bằng $\frac{1}{2}$ mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 BLHS.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 3 điều 106 của BLTTHS trả lại cho cháu N Th Q A 01 điện thoại Sam Sung màu xanh đậm, máy cũ, đã qua sử dụng và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone màu xám bạc.

(*Tang vật được bàn giao theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 16/11/2022 của chi cục thi hành án Dân sự B*)

4. *Về án phí:* căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại cháu N T Q A, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại chị N T H , người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại bà L T P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2022)

Nơi nhận:

-VKS B

-NTGTT

-VKSND tỉnh T

-Thi hành án HS

-CQĐT CA B

-Chi cục THADân sự b

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án tỉnh Thanh hóa
-Lưu CQ

Tạ Thị Hương

